

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH CỦA BÉ"

(Thời gian thực hiện từ ngày 20 tháng 10 đến ngày 14 tháng 11 năm 2025)

I. Mục tiêu.

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
a) Phát triển vận động					
1	4	- Biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5 tuổi: Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy	* Tay- Vai + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp nắm, mở bàn tay * Lưng – bụng - Quay sang trái, sang phải. * Chân - Ngồi xổm, đứng lên	*Thể dục sáng: Tập với vòng, hoa theo nhạc bài hát: Nhà của tôi, cả nhà thương nhau + Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy * Tay- Vai + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp nắm, mở bàn tay. (4 tuổi)
2	5	- Biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		* Tay - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết kiềng chân). * Lưng – bụng - Đứng cúi về trước * Chân - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	- Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết kiềng chân).(5 tuổi) * Lưng – bụng - Quay sang trái, sang phải. (4 tuổi) - Đứng cúi về trước (5 tuổi) * Chân - Ngồi xổm, đứng lên (4 tuổi) Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang (5 tuổi) *TC: Nu na nu nống, con thỏ, gieo hạt, ve ve ve ve, Kéo cưa

					lừa sỏ, lộn cầu vòng, đồng hồ quả lắc.
3	4	- Trẻ biết đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.		- Đi lùi.	* Hoạt động học: - VĐCB: Đi lùi (4T) Đi nổi bàn chân tiến, lùi (5T) TCVĐ: Mèo đuổi chuột
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Đi nổi bàn chân tiến, lùi	
9	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò, bật - Biết bật xa 35-40 cm	* 4+ 5 tuổi: - Bò chui qua ống dài (1,2 m x 0,6 m; 1,5m x 0,6m.) - Bật xa (35-40 cm; 40-45 cm) Trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - VĐCB: Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6 m (5 tuổi) Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m. (4 tuổi) TCVĐ: Gia đình gấu - VĐCB: Bật xa 45-50cm (5 tuổi) Bật xa 35 - 40cm (4 tuổi) TCVĐ: Dung dăng dung dẻ - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng TCVĐ: Thi Đi nhanh
10	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập Bò, bật, Biết bật xa tối thiểu 50cm			
11	4	- Biết gập, mở, các ngón tay.		- Búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... - Gập giấy.	* Hoạt động học: Tạo hình: + Tạo hình cái bát từ đất nặn (ĐT) (EDP) + <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ (ĐT)(Steam)</i>
12	5	- Biết gập, mở lần lượt từng ngón tay.		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	

				- Bể nắn.	- Chơi hoạt động ở các góc: Góc HT: Làm album về gia đình, một số món ăn trong gia đình
13	4	- Trẻ biết vẽ hình nhà xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Lắp ghép hình. - Xé đường thẳng. - Tô, vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối	* Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ, tô ngôi nhà của bé (ĐT) + Tạo hình cái bát từ đất nặn (ĐT) (EDP) + Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ (ĐT) (Steam) - Tập tô chữ e, ê Hoạt động góc: Góc NT: Thiết kế cái áo; vẽ, tô màu đồ dùng trong gia đình Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé; xây ao cá; xây khuôn viên nhà, xây vườn rau gia đình - Giò thay quần áo: KNS: trẻ có kỹ năng cài cởi cúc áo; Xâu buộc dây giày
14	5	- Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Biết tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)		- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cài, cởi cúc, khâu, luồn, buộc dây. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	4	Biết một số thực phẩm cùng nhóm		- Nhận biết một số thực phẩm thông	* Hoạt động ăn trưa

		- Biết thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Biết rau, quả chín có nhiều vitamin		thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	- Trò chuyện với trẻ trước khi ăn: Hỏi trẻ tên món ăn, giới thiệu với trẻ tên các món ăn và giá trị dinh dưỡng của những món ăn đó.
18	5	Biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Biết thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	* Hoạt động đón trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh về một số thực phẩm Hoạt động học: KPKH: NB một số thực phẩm thông thường (4 tuổi) Phân loại thực phẩm theo nhóm (5 tuổi) (TV: Gạo, thịt bò, mỡ lợn, quả cam)
37	4	Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	* 4+5 tuổi; <i>- Nhận biết về nguồn lửa, nguồn nhiệt và 1 số vật dụng có thể gây cháy nổ: bếp ga, bếp củi, bình ga, bật lửa, bao diêm...</i>		* Giờ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ địa chỉ gia đình, số điện thoại của người thân khi bị lạc biết hỏi và gọi người lớn giúp đỡ * Tăng cường tiếng việt:
38	5	- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	<i>- Ứng phó khi có đám cháy/gặp nạn: Nằm áp sát xuống nền nhà cạnh chân</i>		- KN an toàn: + Thực hành 1 số tình huống khi bị bắt cóc xâm hại, ... (TV: Bắt cóc, Xâm hại)

			tường/ hô to gọi người lớn cứu hoặc bò nhanh ra khỏi chỗ đám cháy... - Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Thực hành một số tình huống có nguy cơ mất an toàn - KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: NB 1 số tình huống và cách xử lý khi bị lạc, bị bắt cóc, bị xâm hại... + KN nhận biết các nguồn nhiệt nguy hiểm và cách phòng tránh + KN xử lý khi gặp đám cháy		+ Thực hành một số tình huống xảy ra khi có cháy, nhận biết một số vận dụng để cháy (TV: Nằm áp sát, hô to) + NB 1 số tình huống và cách xử lý khi bị lạc
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
43	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, để tìm đối tượng hiểu	* 4+ 5 tuổi: - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng	So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng.	* Hoạt động đón trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh một số đồ dùng trong gia đình

		đặc điểm của đối tượng	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, quen thuộc.		* Hoạt động học:
44	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đa dạng của chúng	- KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ. (TV: Bát, thìa) (EL2) - Chơi hoạt động chơi theo ý thích: Cách sử dụng 1 số đồ dùng trong gia đình.
49	4	- Biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu	* 4+5 tuổi: - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng - Phân loại đồ dùng (1-2, 2-3 dấu hiệu) + Một số đồ dùng, phương tiện trong gia đình		* Hoạt động học: - KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ (TV: Bát, thìa) (EL2) - Chơi hoạt động chơi theo ý thích: Cách sử dụng 1 số đồ dùng trong gia đình
50	5	- Biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			
55	4	- Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng		* Hoạt động học: - KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ (TV: Bát, thìa) (EL2) - Chơi hoạt động chơi theo ý thích: Cách sử dụng 1 số đồ dùng trong gia đình
56	5	- Biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
57	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò		* HDG: - Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ, nấu ăn.

58	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng... - Dự án: + Làm cái áo		- Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề; Tô màu tranh vẽ các đồ dùng trong gia đình; Thiết kế cái áo - Góc XD: Xây nhà của bé, xây ao cá, khuôn viên nhà, xây vườn rau gia đình * TCTV: Làm cái áo từ nguyên vật liệu sẵn có
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
61	4	Biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	* 4+5 tuổi: - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà...)		* Hoạt động trả trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh về nhà ở thành phố có số nhà * Chơi hoạt động theo ý thích * Chơi hoạt động theo ý thích: Trò chơi về đúng số nhà
62	5	Biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...			
63	4	- Biết đếm trên đối tượng trong pv 4.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4	- Ôn đếm số lượng 1,2,3,4	- Làm quen với vở toán * Trẻ đếm số bạn lên hát, múa, đọc thơ, chơi trò chơi mới * Hoạt động học. - Thơ: Cháu yêu bà (TV: quạt nan, mùa hè) VĐ múa: Nhà của tôi
64	5	- Biết đếm trên đối tượng pvi 4 và đếm theo khả năng		Ôn đếm số lượng 1->4	
65	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	
66	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm	

		tượng trong pvi 4 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất , ít hơn, ít nhất		đối tượng trong phạm vi 4 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to TCÂN: Đoán tên bạn hát DH: Bé quét nhà
67	4	- Biết sử dụng các số từ 1 - 4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4-5 tuổi: Chữ số, số lượng trong phạm vi 4	Chữ số, số lượng 4	NH: Bàn tay mẹ TCÂN: Khiêu vũ với bóng
68	5	- Nhận biết các số từ số 4 và sử dụng các số đó để chỉ SL, số thứ tự		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4. + Ôn nhóm số lượng 1- 4, chữ số 1-4	- TCM: Gia đình gấu, Về đúng nhà mình, Có bao nhiêu đồ vật, Cái gì biến mất.
	4	- Biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong pvi 5, đếm và nói kết quả		- Gộp 2 nhóm đối tượng có SL 4 và đếm	* Hoạt động học - Toán: Ôn tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm nhỏ (4T) Ôn tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau (5T) (EL13, 14)
	5	- Biết gộp các nhóm đối tượng trong pvi 4 và đếm		- Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm + Ôn gộp 2 nhóm đối tượng có SL 4 và đếm - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
71	4	- Biết tách 1 nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn		- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. + Tách 1 nhóm đt có SL 4 thành 2 nhóm nhỏ hơn.	

72	5	- Biết tách một nhóm đối tượng trong pvi 4 thành 2 nhóm = các cách khác nhau		- Ôn tách 1 nhóm đối tượng phạm vi 4 thành 2 nhóm nhỏ - Tách 1 nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau PV 4	
73	4	- Biết nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	* 4+5 tuổi: - Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà)		* Hoạt động trả trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh về nhà ở thành phố có số nhà *Chơi hoạt động theo ý thích: Trò chơi về đúng số nhà
74	5	- Biết nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày			
77	4	- Biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	* 4+5 tuổi: - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo (các đơn vị đo khác nhau).		* Hoạt động học: Toán: Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo (4 tuổi) Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau (5 tuổi) * Chơi hoạt động theo ý thích: Làm quen với vở toán
78	5	- Biết sử dụng được một số công cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.			
82	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	Xác định vị trí của đồ vật(phía trước – phía sau; phía trên, dưới; phía phải – phía trái) so với với bạn khác.		* Hoạt động học: Toán: Xác định vị trí của đồ vật (phía trên-dưới-trước-sau – phải –trái) so với bạn khác
83	5	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn			

c) Khám phá xã hội					
86	4	- Biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Vị trí của trẻ trong GD		* Hoạt động học KPXH: Gia đình của bé (TV: Bố, mẹ, ông, bà) * Hoạt động đón, trả trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh về người thân trong gia đình và trò chuyện cùng trẻ. Trò chuyện với trẻ về địa chỉ gia đình, công việc của họ. Một số nhu cầu gia đình Hoạt động góc - Góc phân vai: Bán hàng, gia đình, nấu ăn, bác sỹ - Chơi theo ý thích
87	5	- Biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			
88	4	- Biết nói họ, tên và công việc của bố mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của { Sở thích của các thành viên trong gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) }.		
89	5	- Nói được tên, tuổi, giới tính và công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình		
90	4	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (số nhà, đường phố, thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện		Nói được địa chỉ của gia đình (số nhà, đường phố, thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện	
91	5	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố, thôn, xóm, số điện thoại...) khi được hỏi trò chuyện		Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố, thôn, xóm, số điện thoại...) khi được hỏi trò chuyện	
104	4	Trẻ nhận biết bằng tiếng việt: đồ dùng,	* 4+5 tuổi		* Hoạt động tăng cường

		các thành viên trong gia đình	- Nhận biết (phân biệt) một số hình ảnh đồ dùng, màu sắc, các thành viên trong gia đình - Nói tiếng việt rõ ràng: + <i>Các từ chỉ các đồ dùng trong nhà bé</i>		tiếng việt: Nhà sàn, nhà xây, nhà gianh; Cái ấm, cái chén, cái phích; Bô, mẹ, ông; Cái bát, cái thìa, đôi đũa; Cái gói, cái chiếu, cái chăn; Tivi, tủ lạnh, cái ghế; Thịt, cá, trứng; Quả bí, củ hành, củ tỏi * Hoạt động học: KPIXH: TC về những người thân trong GD (TV: Bô, mẹ, ông, bà) KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gd (TV: Bát, thìa) (EL2) KPKH: NB một số thực phẩm thông thường (4 tuổi) Phân loại thực phẩm theo nhóm (5 tuổi) (TV: Gạo, thịt bò, mỡ lợn, quả cam)
105	5	Trẻ nhận biết, phân biệt, kể tên và so sánh, phân biệt bằng tiếng việt rõ ràng: đồ dùng, màu sắc các thành viên trong gia đình			

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

a) Nghe hiểu lời nói

108	4	Hiểu từ khái quát: đồ dùng trong gia đình	* 4+5 tuổi: - Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học: KPIXH: Gia đình của bé (TV: Bô, mẹ, ông, bà)
-----	---	---	---	--	---

109	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng gia đình	- Hiểu các bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe các từ chỉ người, sự vật, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, các từ khái quát.	KPKH: NB, PB 1 số đồ dùng trong gđ (TV: Bát, thìa) (EL2) KPKH: NB một số thực phẩm thông thường (4 tuổi) Phân loại thực phẩm theo nhóm (5 tuổi) (TV: Gạo, thịt bò, mỡ lợn, quả cam) Thơ: “Cháu yêu bà” (TV: quạt nan, mùa hè); Truyện “Bàn tay có nụ hôn” (TV: bàn tay, nụ hôn) (EL6) Cho trẻ đọc các bài thơ: Em yêu nhà em; Ca dao, đồng dao: Mau mau tỉnh dậy, cái cò đi đón cơn mưa
110	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	* 4+ 5 tuổi: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng		* Hoạt động tăng cường tiếng việt: Nhà sàn, nhà xây, nhà gianh; Cái cắm, cái chén, cái phích; Bố, mẹ, ông; Cái bát, cái thìa, đôi đũa; Cái gói, cái chiếu, cái chăn; Tivi, tủ lạnh, cái ghế;
111	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			

					Thịt, cá, trứng; Quả bí, củ hành, củ tỏi
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
112	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. <i>Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.</i>	- <i>Nói tiếng việt tên đồ dùng, tên các thành viên trong gia đình</i>	Phát âm rõ các từ tiếng việt có chứa các âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số	* Đón trẻ, trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn - Hoạt động tăng cường tiếng việt: Nhà sàn, nhà xây, nhà gianh; Cái cắm, cái chén, cái phích; Bó, mẹ, ông; Cái bát, cái thìa, đôi đũa; Cái gối, cái chiếu, cái chăn; Tivi, tủ lạnh, cái ghế; Thịt, cá, trứng; Quả bí, củ hành, củ tỏi * Hoạt động học: Thơ: “Cháu yêu bà” (TV: quạt nan, mùa hè); Truyện “Bàn tay có nụ hôn” (TV: bàn tay, nụ hôn) (EL6)
113	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được <i>Trẻ nói được tiếng việt rõ ràng khi người lớn yêu cầu.</i>		Phát âm rõ các từ tiếng việt có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu cho trẻ dân tộc thiểu số	
116	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Trả lời và đặt các câu hỏi bằng tiếng việt: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”...	* Hoạt động chơi NT: QSCMD: Nhà sàn, nhà cấp bốn, nhà tóc xi; cây cóc (cành, thân); xong, chảo, rổ; rau ngót, rau cải, rau khoai lang.
117	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân,	

		định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...		so sánh bằng tiếng việt: “tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?” ...	+ DCNT: Đạo chơi trong sân trường tìm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Gia đình gấu, chiếc túi kì diệu, có bao nhiêu đồ vật, về đúng nhà mình, cái gì biến mất, gieo hạt, lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ, chạy tiếp cờ, ...
118	4	Trẻ kể lại sự việc		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	* Hoạt động học: Truyện “Bàn tay có nụ hôn” (TV: bàn tay, nụ hôn) (EL6)
119	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.		Kể lại sự việc theo trình tự. Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép (khác nhau)	
120	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...	* 4+5 tuổi: Đọc thơ, ca dao, đồng dao		* Hoạt động học: Thơ: “Cháu yêu bà” (TV: quạt nan, mùa hè) Truyện “Bàn tay có nụ hôn” (TV: bàn tay, nụ hôn) (EL6) Cho trẻ đọc các bài thơ: Em yêu nhà em; ca dao, đồng dao: Mau mau tỉnh dậy, cái cò đi đón cơn mưa
121	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao ...			
126	4	Biết sử dụng các từ như: Mời cô, mời bạn...trong giao tiếp.	* 4+5 tuổi: - KN giao tiếp xã hội:	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động ăn trưa: Trẻ

127	5	Biết sử dụng các từ: Xin phép; Thưa; Dạ; Vâng...phù hợp với tình huống.	<i>Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng, tôn trọng những gì người khác làm cho mình.</i> - <i>Thể hiện sự biết lỗi: Khi có lỗi biết khoanh tay xin lỗi bạn, ông bà, bố mẹ, cô giáo...</i> - <i>Ứng xử phù hợp với người giao tiếp</i>	Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	biết mời cô, mời bạn khi ăn - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn - Hoạt động đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn, chào bố, mẹ
c) Làm quen với đọc- viết					
138	4	Biết sử dụng ký hiệu để(viết): tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	* 4+ 5 tuổi: - Làm quen với cách viết tiếng việt. Hướng viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu.	- Nhận dạng một số chữ cái: o, ô, ơ; a, ă, â; e, ê - Tập tô, tập đồ các nét chữ: e, ê	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái e, ê - Ôn chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â - Tập tô chữ cái e ê (5t) Trẻ chơi với các trò chơi chữ cái như tìm đúng nhà, tìm chữ theo hiệu lệnh - Hoạt động chơi buổi chiều: Làm quen với vở tập tô (5T) - Hoạt động chơi các góc: Góc HT: Làm album về gia đình, Làm album về 1 số
139	5	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Tập tô các chữ cái: e-ê	
140	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái: o-ô-ơ; a- ă- â; e-ê	
141	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao, ca		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc	

		dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.		phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi.	món ăn trong gia đình - Góc NT: Thiết kế cái áo; đồ dùng trong gia đình - Góc sách truyện: xem tranh, ảnh, sách, truyện về gia đình
142	5	Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện .		Bắt chuyện với bạn bè hoặc người lớn bằng nhiều cách khác nhau (VD: sử dụng thông tin của một câu chuyện, sự kiện hay câu hỏi). Cuộc trò chuyện được duy trì và phát triển.	* Hoạt động chơi ở các góc: - Góc phân vai: Trò chơi gia đình - Trẻ trò chuyện với cô và bạn hằng ngày

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

a. Phát triển tình cảm

** Thể hiện ý thức về bản thân*

144	5	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.		- Nói được họ tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	* Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về gia đình trẻ, về tên tuổi bố mẹ trẻ, dạy trẻ nói địa chỉ nhà ở
148	5	- Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	* Hoạt động học: KPxH: Gia đình của bé (TV: Bố, mẹ, ông bà)
149	5	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, những việc vừa sức.		- Thực hiện công việc được giao	

				- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động	* Chơi hoạt động ở các góc: - Góc phân vai: Mẹ con, bán hàng, bác sĩ, gia đình, nấu ăn.
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.					
164	5	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		-Biết an ủi và chia vui với bạn bè	* Chơi hoạt động ở các góc: - Góc phân vai: Mẹ con, bán hàng, bác sĩ, gia đình, nấu ăn
b. Phát triển kĩ năng xã hội					
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					
165	4	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở gia đình: vâng lời ông, bà, bố, mẹ	* 4+ 5 tuổi: - Một số quy định ở gia đình	- Phân biệt hành vi “tốt” – “xấu”	* Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về một số hành vi tốt, xấu và trò chuyện cùng trẻ
166	5	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở gia đình vâng lời ông bà, bố, mẹ, anh, chị, muốn đi chơi phải xin phép	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “tốt-xấu”	* Hoạt động học: Trẻ cất đồ dùng đúng chỗ. * Tăng cường Tiếng việt: Kĩ năng giao tiếp xã hội: lễ phép vâng lời ông bà, bố mẹ (Lễ phép, xin phép, cho phép)
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
189	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (	* Hoạt động ngủ trưa: Mở cho trẻ nghe bài "Bàn tay mẹ"

		đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: VĐ múa: Nhà của tôi NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to TCAN: Ai nhanh nhất Hát: Bé quét nhà NH: Bàn tay mẹ - TCAN: Ai nhanh nhất
190	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	
191	4	- Trẻ thích thú, ngắm ngía chỉ sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		+ <i>Tạo hình cái bát từ đất nặn</i> + <i>Làm buru thiếp</i> tặng cô, mẹ;	*Hoạt động học: TH: Vẽ - tô ngôi nhà của bé (ĐT) Tạo hình cái bát từ đất nặn (ĐT) (EDP) <i>Làm buru thiếp tặng cô, mẹ (ĐT) (Steam)</i> * Hoạt động chơi các góc: + Góc nghệ thuật: Thiết kế cái áo; Tô màu tranh vẽ các đồ dùng trong gia đình. * Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ trải nghiệm ghép nhà bằng que
192	5	- Trẻ thích thú, ngắm ngía và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục) của các tác phẩm tạo hình		+ <i>Tạo hình cái bát bằng đất nặn</i> + <i>Làm buru thiếp</i> tặng cô, mẹ;	
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ nặn, cắt xé dán hình)					

193	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ...	* 4+ 5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: VĐ múa: Nhà của tôi NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc to TCAN: Ai nhanh nhất Hát: Bé quét nhà NH: Bàn tay mẹ - TCAN: Ai nhanh nhất
194	5	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ...			
195	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	* 4+5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
196	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
197	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	* 4+ 5 tuổi: - Phối hợp, (lựa chọn) các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (phế liệu) để tạo ra các sản phẩm Dự án: Làm cái áo	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động chơi ngoài trời: Trẻ trải nghiệm: Trẻ làm đồ dùng trong gia đình từ nguyên vật liệu phế thải (cốc, chén) - Trẻ làm ghế bằng chai lọ. - Làm vòng đeo từ cuống lá sắn. * Chơi HĐ ở các góc: Góc
198	5	- Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm		Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	

					NT Thiết kế cái áo *TCTV: Làm cái áo từ nguyên vật liệu sẵn có
199	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		+ Vẽ -tô màu ngôi nhà của bé	* Hoạt động học: TH: Vẽ -tô ngôi nhà của bé (ĐT)
200	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		+ Vẽ -tô màu ngôi nhà của bé	* Chơi hoạt động ở các góc: Góc NT: Vẽ tô màu ngôi nhà của bé; đồ dùng trong gia đình
201	4	- Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc		+ <i>Làm bưu thiệp tặng cô, mẹ</i>	* Hoạt động học: TH: <i>Làm bưu thiệp tặng cô, mẹ(ĐT)(Steam)</i>
202	5	- Biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		+ <i>Làm bưu thiệp tặng cô, mẹ</i>	* Chơi hoạt động ở các góc: Góc HT làm album về gia đình
203	4	- Biết làm lồm, đồ bệt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		+ <i>Tạo hình cái bát bằng đất nặn</i>	* Hoạt động học: TH: Tạo hình cái bát từ đất nặn (ĐT) (EDP)
204	5	- Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối		+ <i>Tạo hình cái bát bằng đất nặn</i>	
207	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét: + Vẽ -tô màu ngôi nhà của bé	* Hoạt động học: - TH: Vẽ -tô ngôi nhà của bé (ĐT)

				+ <i>Tạo hình cái bát từ đất nặn</i> + <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ</i>	- Tạo hình cái bát từ đất nặn (ĐT) (EDP) - <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ</i>
208	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng bố cục		Nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục: + Vẽ - tô màu ngôi nhà của bé + <i>Tạo hình cái bát từ đất nặn</i> + <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ</i>	(ĐT)(Steam) * Chơi ở các góc: Góc NT: Thiết kế cái áo; đồ dùng trong gia đình - Hoạt động học, LQCV, chơi các góc
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
209	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	* Hoạt động học: VĐ múa: Nhà của tôi NH: Gia đình nhỏ hạnh phúc
210	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	to TCAN: Ai nhanh nhất Hát: Bé quét nhà NH: Bàn tay mẹ - TCAN: Ai nhanh nhất
213	4	- Trẻ nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 4+ 5 tuổi: - Nói được ý tưởng tạo hình của mình		* Hoạt động học: Vẽ, tô ngôi nhà của bé (ĐT)
214	5	- Trẻ nói được lên ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình	+ Vẽ - tô màu ngôi nhà của bé + <i>Tạo hình cái bát từ đất nặn</i>		Tạo hình cái bát từ đất nặn (ĐT) (EDP) <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ</i> (ĐT)(Steam)

			+ <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ</i>		Góc NT: Thiết kế cái áo; đồ dùng trong gia đình *TCTV: Làm cái áo từ nguyên vật liệu sẵn có (Dự án)
215	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 4+ 5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình		
216	5	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	+ Vẽ - tô màu ngôi nhà của bé + <i>Tạo hình cái bát từ đất nặn</i> + <i>Làm bưu thiếp tặng cô, mẹ</i>		

II. Chuẩn bị

- Một số tranh ảnh về: Gia đình, tranh ảnh về một số hoạt động của gia đình
- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa; nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Nhà của tôi, gia đình nhỏ hạnh phúc to, bàn tay mẹ, bé quét nhà.
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: bóng, vòng...
- Tranh ảnh một số câu chuyện, bài thơ về chủ đề “gia đình”: Truyện: Bàn tay có nụ hôn... thơ: cháu yêu bà
- LQCC e,ê: Thẻ chữ cái tranh để học chữ cái, vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: Thẻ số từ 1 đến 4, con giống để trẻ tạo nhóm, bảng con..., thước đo độ dài
- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh ảnh về gia đình, các nhóm thực phẩm theo 4 nhóm chất.
- Bút chì, sáp màu, giấy vẽ, giấy màu, đất nặn, kéo, khăn lau tay cho trẻ hoạt động tạo hình
- Một số đồ dùng vật thật về chủ đề “Gia đình” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, ống chui, chiếu...

III. Mở chủ đề “Gia đình của bé”

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về gia đình đàm thoại cùng trẻ về gia đình của trẻ:
 - + Con tên là gì?
 - + Gia đình con ở đâu, gia đình con có những ai?
 - + Bố con làm gì, mẹ con làm gì....?
 - + Trong tháng 10 có ngày gì đặc biệt?

=> Các con ạ! Mỗi người chúng ta ai cũng có một gia đình riêng, trong một gia đình có rất nhiều người, vậy để biết trong một gia đình có những ai? Mọi người làm công việc gì? Thì hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu chủ đề “ Gia đình của bé” nhé!

Giáo viên

Tổ trưởng

Phê duyệt BGH

Hoàng Thị Sía

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự